

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HS-ST
Ngày 14/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung

Bà Phạm Thị Ngọc Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Phạm Văn H**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại Thái Bình; Trú tại: số nhà 83. Đường N, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị C; Vợ: Phạm Thị Ngọc H; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/4/2021 cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Đinh Văn H1 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Đinh Văn H2; sinh năm 1989, trú tại: phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Doanh nghiệp xây dựng X; Địa chỉ: số 16, đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Xuân T, chức vụ: Chỉ huy phụ trách Cơ giới Công trường - Doanh nghiệp xây dựng X (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Trương Thành N, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H là người có Giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 21/9/2016 có thời hạn đến ngày 21/9/2021, hiện đang làm lái xe thuê cho Doanh nghiệp xây dựng X có địa chỉ tại phố T, phường T, thành phố N.

Khoảng 13 giờ ngày 03/02/2021, Phạm Văn H được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI Biển kiểm soát 35.-1..4 chở bê tông đi từ xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đến 13 giờ 35 phút cùng ngày, Phạm Văn H điều khiển xe ô tô đi đến đường T, hướng Hà Nội đi Thanh Hóa với tốc độ khoảng 50 đến 55 km/h. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T với đường P thuộc địa phận phố T, phường N, thành phố N. Lúc này bên phải chiều đi của Phạm Văn H có anh Đinh Văn H1 sinh năm 1981 trú tại phố T, phường N, thành phố N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Biển kiểm soát 35B2-1...43 đi từ đường P rẽ ra đường T. Do Phạm Văn H không chú ý quan sát phía trước bên phải, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi đến khu vực đường giao nhau nên khi anh Đinh Văn H1 vừa rẽ ra đường T và đi cùng chiều phía trước chiều đi của xe ô tô do Phạm Văn H điều khiển thì phần đầu bên phải xe ô tô do Phạm Văn H điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái xe mô tô do anh Đinh Văn H1 điều khiển làm xe mô tô của anh Đinh Văn H1 bị đổ nghiêng bên phải, kẹt dưới gầm xe ô tô, còn anh Đinh Văn H1 bị va chạm vào phần đầu bên phải xe ô tô, sau đó ngã văng xuống đường. Hậu quả: Anh Đinh Văn H1 tử vong tại chỗ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 005/2021/TT-TTPY ngày 24/02/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân chết của anh Đinh Văn H1 là: Đa chấn thương. Chấn thương sọ não kín, dập vỡ xương sọ Thái dương phải, trái, tụ máu, chảy máu, dập nhu mô não sau tai nạn giao thông. Có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu C = 57,3 mg/100ml

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 01/08/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến, khiếu nại gì về Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 005/2021/TT-TTPY ngày 24/02/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt Phạm Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: cấm bị cáo hành nghề lái xe với thời hạn từ 01 đến 02 năm.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phạm Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 21/9/2016.

Về án phí bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và bản kết luận giám định pháp y tử thi số 005/2021/TT-TTPY ngày 24/02/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân chết của anh Đinh Văn H1 là: Đa chấn thương. Chấn thương sọ não kín, dập vỡ xương sọ Thái dương phải, trái, tụ máu, chảy máu, dập nhu mô não sau tai nạn giao thông. Có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu C = 57,3 mg/100ml. Như vậy có đủ căn cứ kết luận khoảng 13 giờ 35 phút ngày 03/02/2021, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T với đường P thuộc địa phận phố T, phường N, thành phố N. Phạm Văn

H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI Biển kiểm soát 35.-1..4 đi trên đường T, do không chú ý quan sát phía trước bên phải, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi đến khu vực đường giao nhau nên phần đầu bên phải xe ô tô do Phạm Văn H điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái xe mô tô nhãn hiệu HONDA Biển kiểm soát 35B2-1...43 do anh Đinh Văn H1 điều khiển đi từ đường P rẽ ra đường T. Hành vi của Phạm Văn H đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Hậu quả anh Đinh Văn H1 tử vong.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng; gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi vô ý. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi gây tai nạn bản thân bị cáo đã chủ động tìm cách khắc phục, thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra; Người bị hại khi tham gia giao thông có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu $C = 57,3 \text{ mg/100ml}$; Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy: bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS, Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm; bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, nguyên nhân ngoài ý muốn. Do đó, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Văn H đã hỗ trợ và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000^d gồm tiền mai táng phí, tiền bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần, tiền chăm sóc con cái, tiền sửa chữa xe mô tô. Anh Đinh Văn H2 sinh năm 1989 trú tại phố T, phường N, thành phố N là người đại diện cho gia đình anh Đinh Văn H1 cùng gia đình anh H1 đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phạm Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 21/9/2016; do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì vậy cần trả lại cho bị cáo H

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI Biển kiểm soát 35.-1..4, 01 bộ thiết bị giám sát hành trình nhãn hiệu SKY BOX X5 Plus, 01 giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI Biển kiểm soát 35.-1..4 là tài sản của Công ty Xây dựng X. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả cho anh Vũ Xuân T sinh năm 1973 trú tại tổ 7, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là đại diện theo ủy quyền của Công ty X. Sau khi nhận lại tài sản, anh T không yêu cầu Phạm Văn H phải bồi thường đối với thiệt hại của xe ô tô và không có đề nghị gì khác.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Biển kiểm soát 35B2-1...43 và giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của chị Vũ Thị H sinh năm 1978 trú tại phố T, phường N, thành phố N (là vợ của anh Đinh Văn H1). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N trả lại cho chị H. Chị H đã nhận lại các tài sản trên và không yêu cầu đề nghị gì khác.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 các điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2021. Giao bị cáo H cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nếu bị cáo Phạm Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS).

2. Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phạm Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, đại diện người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người LQ;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Bình